TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 5- 2018
Về việc " xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà VÕ THỊ MỸ NGỌC

2. Ông PHẠM VĂN TƯ

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên toà: (Không tham gia) .

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:484/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2018/QĐXX-STHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ tại nhà số 68/5, ấp Long Thuận B, xã Long P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

2. Bị đơn: Phan Phi A, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ tại nhà số 246, ấpTân T, xã Tân H, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, bà Nguyễn Thị Thuỷ T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và tài sản, nợ tài sản. Bà T khai rằng, bà Tiên và ông A quen biết nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H thành phố Vĩnh L vào ngày 03/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người ở một nơi, bà T ở cùng nhà cha mẹ ruột tại ấp Long Thuận B, xã Long P, huyện Long H, thành phố Vĩnh L để nhờ trông con và đi làm kiếm thu nhập; Ông A sống cùng nhà cha mẹ ruột tại xã Tân H, hôn nhân không hạnh phúc, do ông A không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng tính tình không hợp nhau, ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết cho ly hôn ông A.

Về con chung, vợ chồng có con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2011 và Phan Ngọc Minh T, sinh ngày 28/11/2012, bà T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà T làm công nhân ở khu công nghiệp Hòa Phú, thu nhập mỗi tháng khoảng 4.500.000 đồng, và được hỗ trợ từ gia đình. Về tài sản chung, và nợ tài sản đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Phi A: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ cho ông A lần thứ nhất ngày 12/01/2018 và lần thứ hai vào ngày 02/3/2018 nhưng vắng mặt, không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 01/02/2018 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không xuất trình chứng cứ gì mới.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Phan Phi A vắng mặt không lý do. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 10/4/2018 và phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai vào ngày 26/4/2018 cho ông A để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là xin ly hôn , bị đơn có nơi cư trú thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Bị đơn Phan Phi A đã được Tòa án thực hiện niêm yết văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm nhưng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông A và bà T.

[2]. Bà T và ông A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H thành phố Vĩnh L vào ngày 03/6/2010 là tuân thủ điều kiện kết hôn được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn ngày 03/6/2010 .

Xét nguyên nhân ly hôn là do giữa bà T và ông A chung sống với nhau đã có sự bất hòa, không còn quan tâm với nhau cùng nhau chăm lo kinh tế gia đình. Như vậy, cho thấy các bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung, Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2011 và Phan Ngọc Minh T, sinh ngày 28/11/2012 tuổi còn nhỏ nên bà T chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lí. Mặt khác, bà T đảm bảo đủ điều kiện kinh tế và nơi ở ổn định để chăm lo cho con chung. Về mức cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp với Điều 81, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà T và ông A phải tuân thủ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định:"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

[4]. Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Thuỷ T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N^0 0003193 ngày 06/12/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Nguyễn Thị Thuỷ T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Phan Phi A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ T được ly hôn với ông Phan Phi A.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuỷ T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 10/02/2011 và Phan Ngọc Minh T, sinh ngày 28/11/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu ông Phan Phi A cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Nguyễn Thị Thuỷ T và ông Phan Phi A phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định:"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

- Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Thuỷ T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N^0 0003193 ngày 06/12/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Nguyễn Thị Thuỷ T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Phan Phi A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Thu Thủy

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã, phường
- Lưu hồ sơ tại Tòa án